DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.*

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 02/04/2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ("**Công ty Chứng khoán Công thương**"/"**Công ty**") (sau đây gọi tắt là "**ĐHĐCĐ**"/"**Đại hội**").

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền, nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, người được ủy quyền dự họp (sau đây gọi chung là "**đại biểu**"), các bên tham gia Đại hội và điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội

2.1. Các cổ đông của Công ty Chứng khoán Công thương có tên trong danh sách sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày 04/03/2024) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty.

2.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp bằng văn bản.

- Việc ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ chỉ có hiệu lực pháp lý và được coi là hợp lệ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

i. Bên được ủy quyền dự họp phải nộp bản chính Giấy ủy quyền đã được điền đầy đủ các thông tin *(theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty Chứng khoán Công thương hoặc quy định của Luật Dân sự)* khi đăng ký tham dự Đại hội; trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty cùng với văn bản ủy quyền lại) kèm theo bản sao chứng thực giấy tờ pháp lý của mình và các tài liệu khác liên quan (nếu có theo yêu cầu của Công ty) khi đăng ký dự họp. Giấy ủy quyền của cổ đông là cá nhân, tổ chức nước ngoài phải được hợp pháp hóa và/hoặc dịch và công chứng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ii. Giấy ủy quyền có đầy đủ họ tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cổ đông ủy quyền, bên được ủy quyền; số lượng cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền; nội dung, phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký và chức danh của người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

- Công ty có quyền từ chối bên được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ trong trường hợp văn bản ủy quyền không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Chứng khoán Công thương, hoặc nội dung, phạm vi ủy quyền không rõ ràng, không cụ thể.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của đại biểu (cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, người được ủy quyền dự họp) tham dự Đại hội

3.1. Quyền của đại biểu tham dự Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác tham dự họp ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
- Được nhận một (01) Thẻ Biểu quyết, một (01) Phiếu Biểu quyết, một (01) Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và một (01) Phiếu bầu Kiểm soát viên sau khi hoàn thành thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông, trong đó có các thông tin về mã đại biểu tham dự và số phiếu biểu quyết của mình (một (01)

cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu tương ứng với một (01) phiếu biểu quyết). Giá trị biểu quyết của Thẻ Biểu quyết, Phiếu Biểu quyết, Phiếu bầu cử tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà đại biểu đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

- Được thảo luận, trực tiếp biểu quyết tại Đại hội để thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình ĐHĐCĐ và thực hiện quyền bầu cử tại Đại hội.
- Đại biểu tham dự Đại hội muộn sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết, bầu cử ngay tại Đại hội sau khi đăng ký xong, nhưng Chủ tọa không có nghĩa vụ dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết, bầu cử trước đó không thay đổi.

3.2. Nghĩa vụ của đại biểu tham dự Đại hội:

- Mang theo Thư mời họp, Giấy Chứng minh nhân dân (CMND)/Thẻ Căn cước công dân (CCCD)/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN) hoặc giấy tờ khác tương đương, Giấy ủy quyền hợp lệ *(trong trường hợp ủy quyền)* để xuất trình cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông khi đăng ký tham dự và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội theo quy định.
- Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Công ty, không gây rối hoặc mất trật tự trong Đại hội. Trường hợp muốn đưa ra ý kiến tại Đại hội, đại biểu có thể giơ tay phát biểu hoặc ghi ý kiến phát biểu ra giấy gửi cho Ban Tổ chức Đại hội và phải nêu rõ họ tên, địa chỉ, mã đại biểu tham dự trước khi trình bày vấn đề cần phát biểu.
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Chứng khoán Công thương quyết định thành lập.

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:

- Kiểm tra tư cách cổ đông của đại biểu đến dự họp ĐHĐCĐ;
- Phát các tài liệu, Thẻ Biểu quyết, Phiếu Biểu quyết, Phiếu bầu cử cho đại biểu tham dự Đại hội;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

4.3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

5.1. Ban Kiểm phiếu gồm Trưởng ban và một số thành viên (không phải là ứng cử viên được bầu vào HĐQT/Ban Kiểm soát) do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

5.2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:

- Hướng dẫn đại biểu cách sử dụng Thẻ Biểu quyết, Phiếu Biểu quyết, Phiếu bầu cử;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các đại biểu;
- Thu Phiếu Biểu quyết, Phiếu bầu cử và Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm Phiếu Biểu quyết, Phiếu bầu cử.

Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu thực hiện trung thực, chính xác; các thành viên Ban Kiểm phiếu phải cùng chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

5.3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

6.1. Ban Chủ tọa gồm Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện điều khiển cuộc họp Đại hội.

6.2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6.3. Ban Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

6.4. Ban Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6.5. Ban Thư ký do Ban Chủ tọa Đại hội cử, thực hiện ghi chép Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

CHƯƠNG III: TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập họp Đại hội.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

8.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

8.2. Đại hội sẽ thông qua Chương trình Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung với phương thức biểu quyết như sau:

a. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ Biểu quyết khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Thông qua việc Bầu Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
- Thông qua Quy chế bầu Thành viên HĐQT Công ty;
- Thông qua Quy chế bầu Kiểm soát viên Công ty;
- Thông qua Biên bản họp, Dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Phiếu Biểu quyết (nếu có).

b. Biểu quyết bằng Phiếu Biểu quyết khi Ban Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về Công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2023, Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2023 và Định hướng kinh doanh năm 2024;
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024;
- Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Thông qua Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2024;
- Thông qua Tờ trình về việc Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2024 của Công ty;
- Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024;
- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Thông qua Tờ trình nhân sự và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty;
- Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội trong trường hợp không dùng Thẻ Biểu quyết (nếu có).

Điều 9: Thông qua Nghị quyết của Đại hội

9.1. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty; loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty thì nghị quyết của Đại hội được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi

lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

9.2. Đối với các vấn đề khác, nghị quyết của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

9.3. Đối với việc bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với (x) số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc bầu cử thực hiện theo Quy chế bầu Thành viên HĐQT, Quy chế bầu Kiểm soát viên Công ty (được Ban Chủ tọa trình bày và Đại hội biểu quyết thông qua).

Điều 10: Biên bản Đại hội

Nội dung Đại hội được lập thành biên bản và lưu trữ theo quy định. Biên bản họp ĐHĐCĐ được lập và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

11.1. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này thì người triệu tập hủy cuộc họp theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

11.2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 11.1 Điều này thì người triệu tập hủy cuộc họp theo quy định tại Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Hiệu lực thi hành

12.1. Quy chế này gồm 05 Chương 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Cổ đông, những người tham dự họp Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN CHỦ TỌA